

Bản án số: 02/2023/HS-ST  
Ngày: 05/01/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH D**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Biên  
Ông Hoàng Văn Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh D mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST-HS ngày 22/12/2022 đối với bị cáo:

**Bùi Thế C**, sinh năm 1989, ĐKKH: thôn K, xã L, huyện G, tỉnh D. Nơi ở hiện tại: Khu lán ở tạm nhà số 187 Trần Hưng Đ, phường A, thị xã M, tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thế K1 và bà Bùi Thị M.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53 ngày 16/3/2020 của Công an huyện G - tỉnh D về hành vi “Sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép” bằng hình thức phạt tiền. C chưa thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt.

Tiền án:

- Bản án số 222 ngày 28/11/2008 của TAND thành phố D - tỉnh D xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (tài sản trị giá 32.348.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2010. Chấp hành xong phần án phí ngày 30/3/2009.

- Bản án số 03 ngày 19/01/2011 của TAND huyện G - tỉnh D xử phạt 15 tháng tù về hành vi Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (tài sản trị giá 16.000.000 đồng). Bản án xác định tái phạm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2012. Chấp hành xong phần án phí và tịch thu sung quỹ Nhà nước ngày 22/3/2011.

- Bản án số 231 ngày 18/12/2012 của TAND thành phố D - tỉnh D xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 (tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm”, tài sản trị giá 16.235.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2015. Chấp hành xong phần án phí ngày 16/4/2013.

- Bản án số 03 ngày 16/3/2017 của TAND huyện Tiên Lữ - tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 (tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm”, tài sản trị giá 9.000.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/9/2019. Chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 06/9/2017.

- Bản án số 25 ngày 22/5/2020 của TAND huyện G - tỉnh D xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 (tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm”, tài sản trị giá 8.500.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/6/2022. Chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 10/3/2021.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66 ngày 13/6/2008 của Công an huyện B - tỉnh D về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 100.000 đồng. Ngày 07/7/2008, C đã chấp hành xong nghĩa vụ nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2022 đến ngày 30/9/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh D. Có mặt tại phiên tòa.

**Người chứng kiến:** Anh Phạm Văn G1. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 16 giờ ngày 26/9/2022 Bùi Thế C thuê xe ôm (của người không quen biết) đi từ phường A, thị xã M đến khu vực chân cầu Dinh thuộc huyện Thủy Nguyên - thành phố Hải Phòng, mục đích tìm mua ma túy loại Heroine để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Khi đến nơi, C gặp một người đàn ông không quen biết, hỏi và mua được 04 gói ma túy có đặc điểm: là chất bột dạng cục màu trắng được gói bằng giấy màu trắng với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C đã sử dụng hết 03 gói, còn lại 01 gói C cất giấu trên người. Đến khoảng 10 giờ ngày 27/9/2022 khi C đang đi bộ tại khu vực ngõ 205, Trần Hưng Đ, phường A, thị xã M thì gặp Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, HKTT: Thôn N, xã M, thị xã M, tỉnh D. Thắng hỏi mua của C ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng, C đồng ý rồi lấy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 gói ma túy đưa cho Thắng, Thắng cất giấu ma túy

vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và đưa cho C số tiền 200.000 đồng thì bị Tổ công tác Công an thị xã M kết hợp Công an phường A phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Thắng 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); thu giữ trong túi quần bên phải của C số tiền 200.000 đồng (được niêm phong ký hiệu M2).

Tại Kết luận giám định số 524 ngày 29/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Văn T, gửi đến giám định khối lượng là 0,013g là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định.

Quá trình điều tra, Bùi Thế C đã thừa nhận hành vi phạm tội.

*Tại bản Cáo trạng số 111/CT - VKS ngày 29/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Bùi Thế C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.*

***Tại phiên tòa hôm nay:***

- Bị cáo C khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện VKSND thị xã M giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX:

- *Tuyên bố:* Bị cáo Bùi Thế C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- *Đề nghị áp dụng:* điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Căn cứ: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Đề nghị xử phạt:* bị cáo Bùi Thế C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 27/9/2022.

Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau*

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã*

M; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thế C khai nhận: 01 gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của người đàn ông tự khai Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, ở: Thôn N, xã M1, thị xã M, tỉnh D thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang là ma túy loại Heroine là của bị cáo vừa bán cho Thắng, số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo là tiền bị cáo bán ma túy mà có.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27/9/2022 tại khu vực ngõ 205, đường Trần Hưng Đ, khu dân cư H, phường A, thị xã M, tỉnh D, Bùi Thế C có hành vi bán trái phép 0,013g ma túy loại Heroine cho Nguyễn Văn T để lấy số tiền 200.000 đồng thì bị Tổ công tác Công an thị xã M kết hợp với Công an phường A phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có 5 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố bị cáo theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khỏe, làm mất phẩm giá con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo đã 5 lần bị kết án về hành vi “Trộm cắp tài sản” và đều chưa được xóa án tích; 01 tiền sự về hành vi sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép. Bị cáo không nhận thức được sai phạm của mình để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà sau khi chấp hành án xong hình phạt tù, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành

vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

*[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

*[5] Hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

*[6] Xử lý vật chứng:*

- Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án, chất rắn (dạng tinh thể) mẫu hoàn lại sau giám định: Mẫu ký hiệu M1 là 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật được niêm phong trong bì thư số 524/KLGD-PC09 29/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo khi bắt người phạm tội quả tang, xác định đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, cần tịch thu của bị cáo số tiền này để nộp vào ngân sách nhà nước.

Theo lời khai của bị cáo, nguồn gốc ma túy thu giữ bị cáo mua của một người ở khu vực ga Dụ Nghĩa chân cầu Dinh thuộc huyện Thủy Nguyên - thành phố Hải Phòng và người mua ma túy tự khai Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại Thôn N, xã M1, thị xã M, tỉnh D. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra Thắng đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh tại xã M1, thị xã M, tỉnh D xác định không có đối tượng nào có tên, tuổi và địa chỉ như trên; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

7. *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- *Căn cứ vào:* điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- *Căn cứ vào:* điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Căn cứ vào:* Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- *Căn cứ:* Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Bùi Thế C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Bùi Thế C 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 27/9/2022.

- *Xử lý vật chứng:*

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 được niêm phong trong bì thư số 524/KLGD-PC09 29/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D.

- Tịch thu của bị cáo C số tiền 200.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung vào công quỹ nhà nước.

(*Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/12/2022 giữa Công an thị xã M và Chi cục thi hành án dân sự thị xã M*).

- *Án phí:* Bị cáo Bùi Thế C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã M;
- Cơ quan điều tra CA thị xã M;
- THA hình sự công an thị xã M;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CATX M;
- Trại tạm giam CA tỉnh D;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Sở Tư pháp tỉnh D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Khánh**

